TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990.

HKTT và chỗ ở: TDP Đ, phường S, quận X, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thanh T, sinh năm 1991.

HKTT và chỗ ở: Đội 5, thôn C, xã P, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Văn Đ và chị Đỗ Thanh T.

2. **Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Đỗ Thanh T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Đ và chị T có 01 con chung là cháu Nguyễn Đỗ A, sinh ngày 23/8/2021. Giao chị Đỗ Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Đỗ A đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn cho chị T với mức 2.000.000 đồng/ 1 tháng *(Hai triệu đồng/một tháng)* kể từ tháng 4/2024 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Đ có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện nộp cả 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí anh Đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016163 ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hà Nội. Anh Nguyễn Văn Đ đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Lan Hương

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện T;*
- *UBND phường S, quận X, TP Hải Phòng;*
- *Lưu hồ sơ.*